ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 260 năm Ngày sinh (1765 - 2025) của Đại thi hào Nguyễn Du

I. THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP TIÊU BIỂU

1. Thân thế, sự nghiệp

Nguyễn Du tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, sinh năm Ất Dậu (1765), niên hiệu Cảnh Hưng triều vua Lê Hiển Tông, tại phường Bích Câu - Thăng Long (Hà Nội), trong một gia đình có truyền thống yêu chuộng văn chương và nghệ thuật, nhiều đời làm quan to dưới triều vua Lê, chúa Trịnh.

Cha ông là Nguyễn Nghiễm, sinh ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (nay là xã Tiên Điền, tỉnh Hà Tĩnh), tên tự Hy Di, hiệu Nghi Hiên, có biệt hiệu là Hồng Ngự cư sĩ, đậu Nhị giáp tiến sĩ, làm quan đến chức Đại tư đồ (Tể tướng), tức Thượng thư Bộ Hộ triều Lê. Mẹ ông là Trần Thị Tần, sinh năm 1740, con gái thứ ba của một vị quan nhỏ coi việc sổ sách kế toán (chức Câu Kê), người xã Hoa Thiều, huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh cũ.

Năm Tân Mão (1771), Nguyễn Nghiễm thôi giữ chức Tể tướng, về trí sĩ ở quê nhà, Nguyễn Du theo cha về quê. Năm Bính Thân (1776) Nguyễn Nghiễm mất. Năm 1778, bà Trần Thị Tần lâm bệnh rồi mất. Nguyễn Du mồ côi cha mẹ.

Năm 1783, Nguyễn Du thi đậu Tam trường, được tập ấm một chức quan võ của người cha nuôi họ Hà (Hà Mỗ) ở Thái Nguyên. Sau đó, Nguyễn Du lấy vợ là bà Đoàn Thị Huệ, người làng An Hải, huyện Quỳnh Côi, trấn Sơn Nam, con gái của tiến sĩ Đoàn Nguyễn Thục. Năm Nhâm Tuất (1802), Gia Long lên ngôi, Nguyễn Du được bổ làm Tri huyện Phù Dung (phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam); tháng 11 làm Tri phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam.

Con đường làm quan dưới triều đại nhà Nguyễn đang hanh thông nhưng Nguyễn Du vẫn thấy không mặn mà với chốn quan trường. Mùa Thu năm Giáp Tý (1804), Ông lấy cớ bị bệnh, xin từ chức về quê. Về quê chưa được bao lâu thì vua Gia Long có chỉ gọi Ông vào Kinh đô. Mùa Xuân năm Ất Sửu (1805), Ông được thăng Đông Các Đại học sĩ, tước Du Đức hầu. Tháng 9 năm Đinh Mão (1807), được bổ chức giám khảo trường thi Hương ở Hải Dương. Xong việc Ông xin nghỉ về quê, được vua chấp thuận. Đến mùa Hạ năm Kỷ Tỵ (1809) vua có chỉ bổ Ông giữ chức Cai Bạ tỉnh Quảng Bình. Tháng 9 năm Nhâm Tuất (1812), Nguyễn Du xin nghỉ về quê 2 tháng để xây mộ cho anh là Nguyễn Nễ. Tháng 02

năm Quý Dậu (1813), Ông được triệu về Kinh, thăng hàm Cần Chánh Đại học sĩ, rồi cử đi sứ Trung Quốc với tư cách là Tuế Cống Chánh sứ. Mùa Hạ năm Ất Hợi (1815) Nguyễn Du được phong chức Hữu Tam Tri Bộ Lễ, tước Du Đức hầu.

Mùa Thu năm Kỷ Mão (1819) Nguyễn Du được cử làm Đề điệu trường thi Quảng Nam, Ông dâng biểu từ chối, được chuẩn y. Tháng 8 năm Canh Thìn (1820), vua Gia Long mất, Minh Mạng lên ngôi, Nguyễn Du được cử làm Chánh sứ sang Trung Quốc nhưng chưa kịp đi thì mất tại Kinh Thành Huế vào ngày 10 tháng 8 niên hiệu Minh Mệnh năm thứ nhất (16/9/1820), hưởng thọ 55 tuổi.

2. Những đóng góp tiêu biểu

Đại thi hào Nguyễn Du đã để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm văn chương cả chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm: Thanh Hiên thi tập, Nam Trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục, Văn tế thập loại chúng sinh, Thác lời trai phường nón, Sinh tế Trường Lưu nhị nữ... và nổi tiếng nhất là Truyện Kiều.

Truyện Kiều của Nguyễn Du, nguyên tác là "Đoạn trường tân thanh", là kiệt tác truyện thơ Nôm lục bát (3.254 câu), dựa trên cốt truyện Trung Quốc ("Kim Vân Kiều truyện") nhưng thực chất là bức tranh hiện thực rộng lớn về xã hội phong kiến Việt Nam đương thời. Tác phẩm kể về 15 năm lưu lạc đầy bi kịch của Thúy Kiều.

Về giá trị hiện thực, Truyện Kiều đã lột tả bộ mặt đen tối, bất công, tàn bạo của chế độ phong kiến Việt Nam; phơi bày nỗi khổ đau đến cùng cực, nhất là người phụ nữ; là lời tố cáo đanh thép các thế lực tàn bạo chà đạp lên nhân phẩm, quyền sống; vạch trần sức mạnh ghê gớm của đồng tiền có thể "đổi trắng thay đen", biến con người thành hàng hóa bị mua bán, đổi chác. Về giá trị nhân đạo, đó là tiếng nói bênh vực con người, đề cao tình yêu tự do, khát vọng công lý, ngợi ca lòng hiếu thảo, trái tim nhân hậu, đức vị tha, thủy chung, chí khí anh hùng. Về nghệ thuật, Nguyễn Du đã kết hợp tài tình ngôn ngữ bác học với lời ăn tiếng nói dân gian, nâng tiếng Việt và thể thơ lục bát lên tới đỉnh cao, làm giàu cho ngôn ngữ dân tộc.

Tổng Bí thư Trường Chinh khẳng định: *"Truyện Kiều là một áng văn kiệt tác mà dân tộc ta lấy làm tự hào một cách chính đáng. Với lời thơ rất đẹp, tác phẩm nghệ thuật đó đã tố cáo một cách hùng hồn chế độ bất công của thời phong kiến, nhất là đối với phụ nữ và đấu tranh cho chủ nghĩa nhân đạo, cho tình yêu chân chính của con người"*[1].

---

[1] Bài nói chuyện tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ 3 năm 1962.

Nhờ những giá trị lớn lao ấy, suốt hàng trăm năm, Truyện Kiều được lưu truyền rộng rãi, chinh phục mọi tầng lớp, trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho thơ ca, âm nhạc, sân khấu; đồng thời sản sinh nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa - nghệ thuật độc đáo như trò Kiều, chèo Kiều, vịnh Kiều, lẩy Kiều, bói Kiều, đố Kiều... và là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học xã hội và nhân văn trong và ngoài nước. Đến nay, *Truyện Kiều* đã được dịch ra trên 30 thứ tiếng trên thế giới, trong đó tiếng Pháp có trên 15 bản dịch, tiếng Anh và tiếng Hán có trên 10 bản, tiếng Nhật 5 bản... Năm 2020 xuất bản ấn phẩm "Truyện Kiều tam ngữ" (*Truyện Kiều bằng 3 thứ tiếng: Việt - Anh - Pháp*).

Với những cống hiến đặc biệt của Đại thi hào Nguyễn Du đối với nền văn học dân tộc và văn hóa nhân loại, Đảng, Nhà nước và cộng đồng quốc tế đã nhiều lần tôn vinh. Tháng 12/1964, tại thành phố Béclin (Đức), Hội đồng Hòa bình thế giới ra quyết nghị kỷ niệm 200 năm Ngày sinh Nguyễn Du cùng với một số danh nhân văn hóa tiêu biểu của thế giới; tiếp đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 112-CT/TW ngày 26/10/1965 về việc kỷ niệm Nguyễn Du, mở ra một giai đoạn mới trong nghiên cứu, khẳng định và tôn vinh Nguyễn Du và các di sản của Ông. Trên cơ sở đó, nhiều đợt kỷ niệm quy mô lớn tiếp tục được tổ chức, nhất là các dịp 240 năm, 245 năm Ngày sinh của Nguyễn Du do Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Hội Nhà văn Việt Nam và tỉnh Hà Tĩnh phối hợp thực hiện. Đặc biệt, năm 2013, tại kỳ họp lần thứ 37, Đại hội đồng UNESCO đã thông qua Nghị quyết 37C/15 vinh danh Nguyễn Du là Danh nhân văn hóa thế giới; tiếp đó, năm 2015, Ban Bí thư Trung ương Đảng đồng ý chủ trương tổ chức Lễ kỷ niệm cấp quốc gia 250 năm Ngày sinh Đại thi hào Nguyễn Du.

Song song với đó, Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm bảo tồn, tôn tạo không gian văn hóa Nguyễn Du, trọng tâm là Di tích Quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du tại Tiên Điền, Hà Tĩnh, được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng tại Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27/9/2012. Khu di tích là một quần thể bao gồm các di tích gốc gắn với thân thế, sự nghiệp của Nguyễn Du và dòng họ Nguyễn - Tiên Điền (nhà thờ, mộ phần, đền thờ tổ tiên, không gian văn hóa, thư viện, nhà trưng bày...), được tiếp tục đầu tư tu bổ, tôn tạo theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 29/3/2017, hướng tới xây dựng nơi đây thành địa chỉ văn hóa - du lịch tiêu biểu, gắn kết chặt chẽ giá trị di sản của Nguyễn Du với phát triển du

lịch văn hóa, dịch vụ, thương mại. Hằng năm, Khu lưu niệm đón hàng vạn lượt khách trong và ngoài nước; nhiều nhà nghiên cứu, học giả, sinh viên đến tham quan, học tập, nghiên cứu; qua đó khẳng định sức sống bền bỉ của di sản Nguyễn Du trong đời sống đương đại và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN CỦA ĐẠI THI HÀO NGUYỄN DU TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đại hội XIII của Đảng đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; xác định rõ yêu cầu xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *"về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"* và Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020, Kết luận số 156-KL/TW, ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là hồn cốt của dân tộc, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 nhấn mạnh yêu cầu đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; coi trọng gìn giữ, phát huy tiếng Việt và các giá trị tinh hoa của văn hóa, văn học, nghệ thuật dân tộc trong kỷ nguyên mới. Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng xác định quan điểm chỉ đạo *"phát triển văn hóa, con người là nền tảng", "phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển"* và nhấn mạnh yêu cầu *"Bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế di sản. Xây dựng, phát triển văn học - nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hóa dân tộc và tầm vóc của công cuộc đổi mới"*. Thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng, việc phát huy di sản của Đại thi hào Nguyễn Du, đặc biệt là kiệt tác "Truyện Kiều" có ý nghĩa quan trọng, góp phần tạo nên chuẩn mực ngôn ngữ, bồi đắp hệ giá trị nhân văn, nhân đạo và bản sắc tâm hồn người Việt.

Hà Tĩnh tự hào là quê hương Đại thi hào Nguyễn Du - Danh nhân văn hóa thế giới, đồng thời là vùng đất giàu truyền thống văn hóa và cách mạng - nơi Nhân dân làm nên phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, góp phần quan trọng vào thắng

lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa là hậu phương quan trọng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Mảnh đất kiên cường này cũng là quê hương của nhiều danh nhân, có nhiều di sản văn hóa được UNESCO vinh danh. Bước vào thời kỳ đổi mới, Hà Tĩnh đạt bước phát triển bứt phá về kinh tế - xã hội: tăng trưởng GRDP cao hơn mức bình quân cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch rõ theo hướng công nghiệp - dịch vụ, nhiều dự án quy mô quốc gia và khu vực được triển khai hiệu quả; chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả toàn diện, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân không ngừng được nâng lên; quốc phòng - an ninh được giữ vững, đối ngoại, liên kết vùng, hợp tác quốc tế được mở rộng; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được chú trọng. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Hà Tĩnh là một trong những địa phương tiêu biểu trong việc gắn bảo tồn, phát huy giá trị di sản với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và xây dựng con người mới, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng với vị thế quê hương Đại thi hào Nguyễn Du.

Kỷ niệm 260 năm Ngày sinh của Đại thi hào Nguyễn Du (1765 - 2025) không chỉ là dịp tưởng nhớ, tri ân một danh nhân văn hóa thế giới, mà còn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Đảng về văn hóa và con người Việt Nam. Đây cũng là dịp để hệ thống chính trị các cấp đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền, đưa những giá trị nhân văn, nhân đạo trong di sản Nguyễn Du thấm sâu vào đời sống xã hội, gắn với xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam. Qua đó, góp phần bồi đắp nền tảng tinh thần cho một kỷ nguyên mới phát triển giàu mạnh, thịnh vượng, bền vững, nơi bản sắc văn hóa Việt Nam được gìn giữ, phát huy trong dòng chảy hội nhập quốc tế./.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG - TỈNH ỦY HÀ TĨNH